

Bản án số: 25/2026/HS-ST
Ngày 9 - 4 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Thẩm phán: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Đào;
2. Ông Nguyễn Hồng Sơn;
3. Bà Quản Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2026/HSST ngày 06 tháng 2 năm 2026, theo định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Sông A C; tên gọi khác; không; sinh ngày 01/01/1994. Quê quán xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi thường trú: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (nay là Bản P, xã C, tỉnh Sơn La); Nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể; không; Con ông Sông A C1, sinh năm 1967 và bà Mùa Thị C2 (X), sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Mùa Thị S, sinh năm 1994 và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015). Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2017/HSST ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Xử phạt bị cáo Sông A C 9 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, (*chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2023, chưa được xóa án tích*). Tiền sự; không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án này kể từ ngày 29/05/2025 cho đến nay bị cáo “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Sông A C: Ông Đàm Mạnh H - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh S “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 04 giờ 20 ngày 29/5/2025, tổ công tác Công an tỉnh S làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu D, xã C, thị xã M, tỉnh Sơn La. Phát hiện bắt quả tang Sòng A C, sinh năm 1994, trú tại bản P, xã C, thị xã M, tỉnh Sơn La đang có hành vi vận chuyển, cất giấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 ba lô màu xanh, đen bên trong đựng 300 túi nilon chứa các viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp (thu giữ khi Sòng A C đang cầm trên tay) C khai là hồng phiến, 01 điện thoại di động đã qua sử dụng.

Ngày 29/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S tiến hành kiểm tra, cân tịnh vật chứng kết quả: Bên trong 300 túi nilon chứa 59.319 viên nén màu hồng, tổng khối lượng 5.931,88 gam, trích 1.500 viên khối lượng 150 gam, đánh ký hiệu từ S1 đến S300 làm mẫu gửi giám định chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 625/KL - KTHS ngày 04/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận: “*Mẫu ký hiệu từ S1 đến S300 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 150 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5.931,88 gam, loại Methamphetamine*”.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và những lời khai tiếp theo tại cơ quan điều tra, bị cáo Sòng A C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Đầu tháng 5/2025, Sòng A C gặp và quen một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào tên T, (không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể). Ngày 26/5/2025, T đến nhà C ở bản P, xã C chơi, rủ C mang ma túy từ Lào về Việt Nam bán kiếm lời, C đồng ý rồi cho T số điện thoại để liên lạc. Khoảng 17 giờ ngày 28/5/2025, T gọi điện cho C bảo đến ngã ba xã C, tỉnh Sơn La đợi T mang ma túy sang. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 29/5/2025, C đến điểm hẹn, gặp T đi cùng một nam giới khác (C không biết tên, địa chỉ). Khi gặp nhau, T đưa cho C một ba lô màu xanh đen đựng 300 túi hồng phiến, dặn Chử mang số ma túy về cất giấu, nếu ai hỏi mua bán giá 400.000.000 đồng rồi mang tiền về cho T, sẽ trả công cho C 15.000.000 đồng. C đồng ý, nhận chiếc ba lô chứa ma túy T đưa rồi đi bộ về nhà. Trên đường về nhà để cất giấu ma túy để bán lại kiếm lời, khi C đi đến tiểu khu D, xã C, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an tỉnh S phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS-P1 ngày 05 tháng 2 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã Quyết định truy tố bị cáo Sòng A C về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm b khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025,

* Tại phiên tòa, bị cáo Sòng A C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi

phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Sòng A C, trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Sòng A C; phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy.
- Áp dụng điểm b khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.
- Xử phạt bị cáo Sòng A C tử hình.
- Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo được quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.
- Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:
 - + Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định + 01 chiếc balo màu xanh đen có chữ THE NORTH FACE có quai đeo, đã cũ.
 - + Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Sòng A C là phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội.
- Về án phí: Bị cáo Sòng A C là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Sòng A C: Nhất trí với quyết định truy tố về tội danh, điều luật của Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc Mông, trình độ nhận thức pháp luật Việt Nam còn hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật với mức hình phạt tù có thời hạn. Bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình và bị cáo không có tài sản, không có thu nhập đề nghị miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo Sòng A C nhất trí lời bào chữa của Luật sư, không bổ sung lời bào chữa, không tranh luận và đối đáp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tranh luận đối đáp, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, khối lượng ma túy của bị cáo mua bán đặc biệt lớn. Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên quan điểm luận tội đối với bị cáo Sòng A C về tội danh và hình phạt, không có tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng bị cáo Sòng A C, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm

nhẹ hình phạt đối với bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Sông A C:

Ngày 29/05/2025, Sông A C vận chuyển mang 5.931,88 gam chất ma túy là Methamphetamine, đem về nhà cất giấu. Mục đích bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo Sông A C được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 04 giờ 20 phút ngày 29/05/2025 của Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh S.

- Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 11 giờ 00 phút ngày 29/05/2025 của Phòng PC04 Công an tỉnh S.

- Bản Kết luận giám định số: 625/KL - KTHS ngày 04/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận: “Mẫu ký hiệu từ S1 đến S300 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 150 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5.931,88 gam, loại Methamphetamine”.

Tại thời điểm phạm tội của bị cáo được thực hiện theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực, do Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, có sự thay đổi về khối lượng ma túy và mức hình phạt áp dụng. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 4 Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 theo hướng có lợi đối với bị cáo để xét xử về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Lời khai nhận tội của bị cáo Sông A C3 tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với số lượng và khối lượng ma túy bị thu giữ,

Kết luận giám định chất ma túy; phù hợp với lời khai của người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Sòng A C; Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Sòng A C phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La quyết định truy tố bị cáo Sòng A C về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Sòng A C mua bán trái phép chất ma túy là 5.931.88 gam loại Methamphetamine, bị cáo Sòng A C phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, có tình tiết định khung hình phạt “*Heroin, C4, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 03 kilogam trở lên*”, được quy định tại điểm b khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, có mức khung hình phạt tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Bị cáo Sòng A C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có tiền án về tội ma túy nhận thức rõ việc Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do hám lời, coi thường pháp luật cố tình phạm tội thuộc trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự:

Nhân thân bị cáo; Xuất thân từ nhân dân lao động, là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Song bị cáo đã có tiền án được cải tạo giáo dục nhiều năm về tội ma túy nhận thức biết rõ tác hại của ma túy là Nhà nước cấm. Nhưng do hám lời coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội đặc biệt nghiêm trọng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Sòng A C thành khẩn khai báo, bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số: 107/2017/HSST ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; xử phạt bị cáo 9 năm 6 tháng tù về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, thuộc trường

hợp rất nghiêm trọng; Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 19/9/2023, theo quy định của pháp luật, đến ngày 19/9/2026 bị cáo mới được xóa án tích. Ngày 29/5/2025, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới có khung hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân bị cáo Sông A C, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy. Xét thấy cần lên một mức án tương xứng nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo Sông A C mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng mua bán ma túy đặc biệt lớn, bị cáo không còn khả năng cải tạo, giáo dục cần có mức án nghiêm khắc nhất đối với bị cáo. Không có cơ sở chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo; chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhất, loại trừ vĩnh viễn bị cáo Sông A C ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo biện pháp răn đe, trừng trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là các tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay, vận dụng Điều 40 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo Sông A C đang bị tạm giam, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án, vận dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, bị cáo Sông A C còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có khả năng, điều kiện thi hành. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sông A C.

[8] Về nguồn gốc ma túy và đối tượng liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc 5.931,88 gam Methamphetamine, bị cáo khai là của người đàn ông tên T quốc tịch Lào (không biết rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể) đưa cho bị cáo đem đi bán. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có chứng cứ nào khác, cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra mở rộng, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy mua bán thu giữ trong vụ án.

Đối với số thuê bao 0394217874 bị cáo C khai là số điện thoại của T, quá trình xác minh, người đứng tên đăng ký là Sông Thị D, sinh năm 1997, trú tại bản Pha Luông, xã C, tỉnh Sơn La. Tiến hành triệu tập Sông Thị D nhưng tại thời điểm triệu tập, Sông Thị D không có mặt tại nơi cư trú, đã ra quyết định truy tìm nhưng chưa xác định được D đang làm gì, ở đâu.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án và tài sản liên quan: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, 01 chiếc balo màu đen xanh có chữ THE NORTH FACE có quai đeo là vật Nhà nước cấm lưu hành và công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo là công cụ, phương tiện, liên lạc bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần tuyên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Sòng A C là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[11] Bị cáo Sòng A C, được quyền kháng cáo theo quy định của tố tụng, vận dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung 2025; khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Sòng A C; phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Sòng A C: Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sòng A C được quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung 2025.

2. Về xử lý vật chứng vụ án và tài sản liên quan: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử lý (Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 03/02/2026 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh S và Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La), như sau.

- Tịch thu tiêu hủy: 5781,88 gam Methamphetamine là số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định được đựng trong các túi nilon màu xanh và hồng ban đầu, vỏ hộp cattong và các lớp nilon, giấy nén gói vật chứng ban đầu, tất cả được đựng trong một hộp vật chứng đã niêm phong, ghi: “*Vật chứng nhập kho vụ: Sòng A C - Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 29/5/2025*”. 01 chiếc balo màu đen xanh có chữ THE NORTH FACE có quai đeo, đã qua sử dụng cũ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu INTEL, model G300 plus, vỏ màu đen, thu giữ của bị cáo được niêm phong trong 01 phong bì.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sông A C.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Sông A C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 9/4/2026).

“Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nếu bị cáo Sông A C không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị, bị cáo có quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam công an tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

